

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ YÊN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST  
Ngày 01-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Bổng.
2. Ông Đinh Công Ó.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Lường Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lường Thị L** (tên gọi khác: không), sinh ngày 13 tháng 6 năm 1980 tại xã BP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản T, xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn H (đã chết) và bà Mùi Thị K, sinh năm 1955; bị cáo có chồng là Hoàng Xuân H và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2022 đến nay - Có mặt.

**- Bị hại:**

1. Chị Mùi Thị A, sinh năm 1972; Địa chỉ: Bản T, xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Chị Mùi Thị B, sinh năm 1967; Địa chỉ: Bản T, xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Chị Cầm Thị C, sinh năm 1978; Địa chỉ: Bản T, xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

4. Chị Hà Thị D, sinh năm 1971; Địa chỉ: Bản T, xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Xuân H, sinh năm 1970; Địa chỉ: Bản T, xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Hoàng Thị E sinh năm 1983; Địa chỉ: Bản Lìn, xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Chị Mùi Thị E, sinh năm 1991; Địa chỉ: Bản T, xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11 tháng 10 năm 2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã tiếp nhận đơn tố giác của chị Mùi Thị A với nội dung: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2015 đến tháng 9/2019, vì tin tưởng Lương Thị L là Trưởng trung tâm số 10, thuộc chương trình tín dụng và tiết kiệm phụ nữ xã GP nên chị A đã nhiều lần đưa tiền cho L để gửi tiền vào chương trình tín dụng và tiết kiệm phụ nữ xã GP với tổng số tiền hơn 96.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến cuối năm 2019, Hội phụ nữ xã GP tiến hành rà soát số tiền gửi của các thành viên trong trung tâm số 10 xác định số tiền gửi của chị A chỉ có 2.400.000 đồng. Chị A yêu cầu điều tra làm rõ, xử lý đối với Lương Thị L theo quy định.

Quá trình điều tra, xác minh đã xác định được:

Chương trình tín dụng - tiết kiệm phụ nữ xã GP là hoạt động hợp pháp. Nguồn gốc của chương trình được kế thừa từ dự án CARE Phù Yên, là tổ chức phi chính phủ do Cộng hòa Đan Mạch thành lập và hoạt động. Mục đích của dự án là hỗ trợ phụ nữ và phát triển cộng đồng. Chương trình tín dụng - tiết kiệm phụ nữ xã GP chịu sự quản lý, giám sát và hoạt động theo quy định của Hội liên hiệp phụ nữ huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Tháng 7/2015, Lương Thị L (khi đó là Chi hội trưởng chi hội phụ nữ bản T, xã GP) được các hội viên bầu làm Trưởng trung tâm số 10, thuộc chương trình tín dụng và tiết kiệm phụ nữ xã GP và được Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ xã GP giao nhiệm vụ làm Trưởng trung tâm số 10. Trưởng trung tâm có nhiệm vụ: thu tiền tiết kiệm, thu tiền nợ gốc, thu tiền lãi từ các thành viên; xét đề nghị vay vốn cho các thành viên trong trung tâm; tổ chức các cuộc họp hàng tháng; tổ chức xét vốn cho các thành viên vay; ký vào khế ước và đề nghị lên Hội phụ nữ xã GP; cùng hội phụ nữ phát vốn vay cho hội viên; kiểm tra việc sử dụng vốn vay của các hội viên; nộp các khoản tiền thu được lên hội phụ nữ xã GP; vào đầy đủ các thông tin trong các sổ và tổng hợp báo cáo theo quy định.

Chương trình tín dụng - tiết kiệm phụ nữ xã GP quy định thành viên của các trung tâm muốn gửi tiền vào chương trình phải đưa tiền để Trưởng trung tâm đi gửi cho. Các thành viên không được trực tiếp đến gửi tại Ban quản lý chương trình. Trong khoảng thời gian từ tháng 07/2015 đến tháng 10/2019, với nhiệm vụ được giao là Trưởng trung tâm số 10, Lương Thị L đã lạm dụng chức vụ, quyền hạn của mình chiếm đoạt tiền của các bị hại, sử dụng vào mục đích cá nhân, cụ thể:

- Trong khoảng thời gian trên, chị Mùi Thị A đã nhiều lần đưa tiền cho Lương Thị L để gửi vào Chương trình tín dụng và tiết kiệm phụ nữ xã GP với tổng số tiền là 84.700.000 đồng. Tổng số tiền lãi L tính cho chị A là 12.050.000 đồng (0,5%/tháng), chị A không nhận lại mà tiếp tục gửi vào chương trình. Cũng trong thời gian này, chị A đã 02 lần rút tiền từ chương trình với tổng số tiền là 30.000.000 đồng.

Nếu L thực hiện việc gửi tiền cho chị A đúng quy định thì tính đến tháng 09/2019, tổng số dư trong chương trình của chị A phải là (84.700.000 đồng tiền gửi + 250.000 đồng tiền dư trong tài khoản từ trước của chị A + 12.050.000 đồng tiền lãi) – 30.000.000 đồng tiền chị A đã rút. Còn lại 67.000.000 đồng.

Tuy nhiên, sau khi nhận tiền gửi từ chị A, L đã lạm dụng chức vụ, quyền hạn của mình, không gửi tiền hoặc gửi không đúng số tiền hoặc gửi vào rồi lại rút ra để chiếm đoạt tiền của chị A. Đến tháng 12/2019 (khi L không còn làm Trưởng trung tâm số 10) chị A được thông báo số tiền trong chương trình của mình chỉ có 2.400.000 đồng.

- Từ tháng 3/2018 đến tháng 10/2019, chị Mùi Thị B đã nhiều lần đưa tiền cho Lương Thị L để gửi vào chương trình tín dụng và tiết kiệm phụ nữ xã GP với tổng số tiền là 124.000.000 đồng (gồm 123.575.000 đồng tiền gốc + 425.000 đồng tiền lãi). Cũng trong thời gian này, chị B đã 02 lần yêu cầu rút tiền từ chương trình với tổng số tiền rút là 34.000.000 đồng.

Nếu L thực hiện việc gửi tiền đầy đủ vào chương trình cho chị B thì tính đến tháng 09/2019, tổng số dư trong chương trình của chị B phải là: 124.000.000 đồng tiền đã gửi – 34.000.000 đồng tiền đã rút, còn lại 90.000.000 đồng. Tuy nhiên, L đã lạm dụng chức vụ, quyền hạn của mình, không gửi tiền hoặc gửi không đúng số tiền hoặc gửi vào rồi lại rút ra để chiếm đoạt tiền của chị B. Đến tháng 12/2019 (khi L không còn làm Trưởng trung tâm số 10) chị B được thông báo số tiền trong chương trình của mình chỉ có 1.300.000 đồng.

- Từ tháng 7/2015 đến tháng 7/2019, chị C đã nhiều lần đưa tiền cho Lương Thị L để gửi vào chương trình tín dụng và tiết kiệm phụ nữ xã GP là 114.450.000 đồng (là tiền gốc), L đã trả tiền lãi cho chị C, chị C đã chi tiêu cá nhân hết. Cũng trong thời gian này, chị C đã 05 lần rút tiền từ chương trình với tổng số tiền rút là 77.000.000 đồng.

Nếu L thực hiện việc gửi tiền đầy đủ vào chương trình cho chị C thì tính đến tháng 7/2019, tổng số dư trong chương trình của chị C phải là (114.450.000 đồng

tiền đã gửi + 2.550.000 đồng tồn từ trước) – 77.000.000 đồng tiền đã rút, còn lại 40.000.000 đồng. L đã lạm dụng chức vụ, quyền hạn của mình, không gửi tiền hoặc gửi không đúng số tiền hoặc gửi vào rồi lại rút ra để chiếm đoạt tiền của chị C. Đến tháng 12/2019 (khi L không còn làm Trưởng trung tâm số 10) chị C được thông báo số tiền trong chương trình của mình chỉ có 2.700.000 đồng.

- Từ tháng 7/2015 đến tháng 9/2019, chị D đã nhiều lần đưa tiền cho L để gửi vào chương trình tín dụng và tiết kiệm phụ nữ xã GP với tổng số tiền là 101.600.000 đồng (là tiền gốc), L đã trả tiền lãi cho chị D, chị D đã chi tiêu cá nhân hết. Cũng trong thời gian này, chị D đã 04 lần rút tiền từ chương trình với tổng số tiền rút là 75.000.000 đồng.

Nếu L thực hiện việc gửi tiền đầy đủ vào chương trình cho chị D thì tính đến tháng 9/2019, tổng số dư trong chương trình của chị D phải là (101.600.000 đồng tiền đã gửi + 40.400.000 đồng tồn từ trước) – 75.000.000 đồng tiền đã rút, còn lại 67.000.000 đồng.

L đã lạm dụng chức vụ, quyền hạn của mình, không gửi tiền hoặc gửi không đúng số tiền hoặc gửi vào rồi lại rút ra để chiếm đoạt tiền của chị D. Đến tháng 12/2019 (khi L không còn làm Trưởng trung tâm số 10) chị D được thông báo số tiền trong chương trình của mình chỉ có 1.600.000 đồng.

Bị cáo Lương Thị L khai nhận: từ tháng 07/2015 đến tháng 10/2019, các bị hại đã giao tiền cho L để L gửi vào chương trình tín dụng và tiết kiệm phụ nữ xã GP. Sau khi nhận tiền L ghi thông tin vào sổ theo dõi vốn vay và tiết kiệm của các bị hại, ghi thời gian đưa tiền (ngày, tháng, năm). Ghi số tiền gửi trong tháng vào mục gửi vào; Ghi số tiền tiết kiệm tổng vào mục cân đối và ký tên xác nhận vào mục chữ ký của Trưởng trung tâm, rồi đưa lại sổ cho các bị hại. L đã lạm dụng chức vụ, quyền hạn là Trưởng trung tâm số 10 - thuộc chương trình tín dụng và tiết kiệm phụ nữ xã GP không gửi tiền hoặc gửi không đúng số tiền hoặc gửi vào rồi lại rút ra để chiếm đoạt tiền của Mùi Thị A là 64.600.000đ (*Sáu mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng*), Mùi Thị B là 88.700.000đ (*Tám mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng*), Cầm Thị C là 37.300.000đ (*Ba mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng*) và Hà Thị D là 65.400.000đ (*Sáu mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền L đã chiếm đoạt được là 256.000.000đ (*Hai trăm năm mươi sáu triệu đồng*), L đã chi tiêu cá nhân hết. Để các bị hại không phát hiện việc L chiếm đoạt tiền, hàng tháng L vẫn tính tiền lãi trên số tiền gửi tiết kiệm cho các bị hại.

Ngày 27/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 114/QĐ-ĐTTH trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định đối với chữ viết và chữ ký của Lương Thị L tại các sổ theo dõi vốn vay và tiết kiệm của các bị hại.

Tại Bản kết luận giám định số: 1757 ngày 11/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La xác định các mẫu chữ viết, chữ ký tại các sổ theo dõi tiền gửi của các bị hại là của Lương Thị L.

Cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên quyết định truy tố bị cáo Lương Thị L về tội Lạm dụng chức vụ,

quyền hạn chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 355 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Thị L phạm tội Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 355; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Thị L từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ từ 01 đến 02 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc ông Hoàng Xuân H (chồng bị cáo) đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất bồi thường thiệt hại số tiền 256.000.000đ (*Hai trăm năm mươi sáu triệu đồng*) cho 04 bị hại. Ghi nhận việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi hoàn khoản tiền trên. Ghi nhận việc các bị hại không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự thêm.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên; Bản tự khai; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định chữ ký, chữ viết; Lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 07/2015 đến tháng 10/2019, bị cáo Lương Thị L là Trưởng trung tâm số 10, thuộc chương trình tín dụng và tiết kiệm phụ nữ xã GP đã có hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn của mình để chiếm đoạt tiền số tiền là 256.000.000đ (*Hai trăm năm mươi sáu triệu đồng*) của các bị hại gửi tiền vào chương trình tín dụng và tiết kiệm phụ nữ xã GP với mục đích chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng chức vụ, quyền hạn theo điểm c, d khoản 2 Điều 355 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 06 năm 13 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được việc lạm dụng chức vụ quyền hạn để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức kinh tế của Nhà nước, đồng thời còn xâm phạm đến quyền sở hữu, tài sản của công dân, của Nhà nước, của tổ chức chính trị xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa khắc phục toàn bộ hậu quả, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị hại, bản thân đang nuôi mẹ già, chồng bị cáo mắc bệnh u xơ gan hàng tháng phải điều trị tại bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cấm đảm nhiệm chức vụ Trưởng trung tâm thuộc Chương trình tín dụng – tiết kiệm phụ nữ xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trong thời gian 02 (Hai) năm.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Ông Hoàng Xuân H đại diện gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả số tiền 256.000.000đ (*Hai trăm năm mươi sáu triệu đồng*) cho 04 bị hại. Ông Hoàng Xuân H đã bồi thường khắc phục xong và không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền trên, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét sự thỏa thuận, thống nhất trên là tự nguyện, đúng pháp luật do đó cần được ghi nhận.

[6] Đối với chị Hoàng Thị E - Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã GP và chị Mùi Thị E - Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã GP: Trong thời gian bị cáo Lương Thị L là Trưởng trung tâm số 10 (từ tháng 07/2015 đến tháng 10/2019) thì chị E và E có nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Chương trình tín dụng - tiết kiệm phụ nữ xã GP. Việc L lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tiền của các bị hại chị E và E hoàn toàn không biết và không được hưởng lợi ích gì. Do đó, không đề cập đến việc xử lý.

[7] Đối với số tiền còn lại của các bị hại trong Chương trình tín dụng – tiết kiệm phụ nữ xã GP, huyện Phù Yên tính đến tháng 12/2019, cụ thể của chị A là 2.400.000 đồng, chị C là 2.700.000 đồng, chị D là 1.600.000 đồng, chị B là 1.300.000 đồng. Đến nay, số tiền này của các bị hại chuyển về cho Ủy ban nhân dân xã GP quản lý, tiếp tục thực hiện theo quy định. Tại phiên tòa, các bị hại nhất trí việc quỹ được chuyển về xã và không có ý kiến gì thêm. Do đó, không đề cập đến việc giải quyết.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c, d khoản 2; khoản 5 Điều 355; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Thị L phạm tội Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Lương Thị L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2022.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Lương Thị L đảm nhiệm chức vụ Trưởng trung tâm thuộc Chương trình tín dụng - tiết kiệm phụ nữ xã GP, huyện Phù Yên trong thời gian 02 (Hai) năm. Thời hạn chấp hành hình phạt bổ sung tính từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc ông Hoàng Xuân H (chồng bị cáo) đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất bồi thường thiệt hại số tiền 256.000.000đ (*Hai trăm năm mươi sáu triệu đồng*) cho 04 bị hại. Ghi nhận việc ông Hoàng Xuân H người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi hoàn khoản tiền trên.

Ghi nhận việc các bị hại không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự thêm.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/7/2022).

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ (nếu có);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Anh Đức**